

Số: /TTr - UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở năm 2023, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (UBND Thành phố) kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết “*Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

1.1. Căn cứ chung

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;
- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023, có hiệu lực từ 01/7/2024 (gọi tắt là Luật LLTGBVANTT).
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.
- Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22/6/2023.

- Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-VPQH ngày 29/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại hành chính.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân.

- Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (gọi tắt là *Nghị định số 134/2015/NĐ-CP*).

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (gọi tắt là *Nghị định số 40/2024/NĐ-CP*).

- Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (gọi tắt là *Thông tư số 14/2024/TT-BCA*).

1.2. Căn cứ cụ thể

Căn cứ các điều, khoản, điểm của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân quy định chi tiết thi hành:

- Khoản 3 Điều 14 giao Hội đồng nhân tỉnh bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cụ thể: *“Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý**”*.

- Khoản 1 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở.

- Khoản 2 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

Điểm b khoản 2: *“Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”*.

Điểm c khoản 2: *“Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,*

vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

- Khoản 2 Điều 26 giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình; cụ thể: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”¹.

2. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

2.1. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể:

Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng phương án kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật LLTGBVANTT (*kiện toàn, thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng*), bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng thời điểm Luật LLTGBVANTT có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024.

2.2. Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BCA ngày 21/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong Công an nhân dân: Giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “*tham mưu, đề xuất xây dựng phương án kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng)* bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng thời điểm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024”.

2.3. Căn cứ chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an tại Hội nghị quán triệt Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, theo đó, Bộ trưởng Bộ

¹ Các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm (*quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật LLTGBVANTT*), bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Công an giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo Thông báo số 119/TB-V01 ngày 03/4/2024 của Văn phòng Bộ, Bộ Công an):

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương:

⁽¹⁾ Quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thi hành Luật; sớm ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về **tiêu chí thành lập** Tổ bảo vệ an ninh trật tự; **chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên** cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định về **cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên** Tổ bảo vệ ANTT.

⁽²⁾ Quan tâm bố trí ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, kinh phí bảo đảm mua sắm trang phục, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị.

⁽³⁾ Quan tâm chỉ đạo bố trí địa điểm, nơi làm việc lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an cấp xã hoặc địa điểm khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia vào bảo vệ ANTT ở cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của lực lượng này trong thời gian tới.

Giao Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “*Tham mưu, đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về **tiêu chí thành lập** Tổ bảo vệ an ninh trật tự; **chế độ chính sách và mức hỗ trợ thường xuyên** cho lực lượng này; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về **cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên** Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và việc bảo đảm địa điểm, nơi làm việc của Lực lượng này*”.

2.4. Căn cứ Công văn số 1282/BCA-V05 ngày 04/4/2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, yêu cầu công an các địa phương khẩn trương thực hiện “*Tham mưu với UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp có quy định cụ thể về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý; tham mưu với UBND cùng cấp quyết định số lượng Tổ bảo vệ ANTT cần thành lập, số lượng thành viên của Tổ bảo vệ ANTT tại thôn, tổ dân phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã theo hướng: Ưu tiên giữ ổn định các lực lượng hiện có, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến những người được kiện toàn, góp phần giữ vững ổn định công tác bảo đảm ANTT ở cơ sở; **tại mỗi thôn, tổ dân phố** (cấp dưới trực tiếp của đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã) **thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT** với số lượng thành viên từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và tổ viên (hoàn thành trong tháng 4/2024)*”.

3. Các văn bản chỉ đạo của Thành phố

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội: giao Công an Thành phố phối hợp các ngành liên quan trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết vào kỳ họp thường kỳ giữa năm 2024.

- Công văn số 1334/UBND-TH ngày 04/5/2024 của UBND Thành phố báo cáo Thường trực HĐND Thành phố đề xuất bổ sung trình HĐND Thành phố Nghị quyết HĐND tại Kỳ họp giữa năm 2024.

- Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 04/5/2024 của HĐND Thành phố về kết luận Hội nghị thống nhất thời gian, nội dung, chương trình tổ chức kỳ họp chuyên đề (*kỳ họp thứ 16*) và kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (*kỳ họp thứ 17*) của HĐND thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Công văn số 80/HĐND-BPC ngày 29/5/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Công văn số 6696/VP-NC ngày 04/6/20124 của Văn phòng UBND Thành phố về việc lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố trình kỳ họp giữa năm 2024.

4. Thực tiễn hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng tham gia bảo vệ, bảo đảm ANTT tại cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội, có 03 lực lượng tham gia phối hợp Công an chính quy trong bảo vệ, bảo đảm ANTT tại cơ sở gồm: **(1)** Lực lượng Bảo vệ dân phố; **(2)** Công an xã bán chuyên trách; **(3)** Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng (*việc thành lập, tổ chức, hoạt động và chế độ chính sách được thực hiện theo các quy định của pháp luật*).

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật LLTGBVANTT, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố sẽ được kiện toàn từ 03 lực lượng trên, cụ thể:

⁽¹⁾ Bảo vệ dân phố.

⁽²⁾ Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng.

⁽³⁾ Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng.

Hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật LLTGBVANTT.

Theo đó, đánh giá thực tiễn tình hình, hoạt động của 03 lực lượng trên địa bàn Thành phố đều có quy định cụ thể và được hỗ trợ chính sách từ nguồn ngân sách Thành phố, ngân sách quận, huyện, thị xã (*Công an xã bán chuyên trách hưởng chính sách theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Đội*

trưởng, Đội phó đội dân phòng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Bảo vệ dân phố hưởng chính sách theo Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ), cụ thể như sau:

4.1. Về lực lượng Bảo vệ dân phố

Hiện, trên địa bàn Thành phố có **8.845** đồng chí Bảo vệ dân phố được bố trí tại **192** Ban với **2.067** Tổ Bảo vệ dân phố, đang thực hiện các nhiệm vụ: Làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, làm nòng cốt trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn phường, thị trấn; có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật (theo quy định Điều 5 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố).

a) Về tổ chức

Căn cứ mục VI. Tổ chức của Bảo vệ dân phố tại Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01/3/2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, quy định:

- Mỗi cụm dân cư (theo địa bàn công tác của Cảnh sát khu vực) thành lập một Tổ Bảo vệ dân phố do tổ trưởng phụ trách. Tùy theo đặc điểm tình hình và số lượng dân cư, mỗi Tổ Bảo vệ dân phố có từ 3 đến 7 tổ viên. Đối với tổ Bảo vệ dân phố có từ 5 tổ viên trở lên có thể bầu thêm 1 tổ phó giúp việc.

Cảnh sát khu vực có trách nhiệm phối hợp với cấp uỷ chi bộ đường phố, Ban điều hành cụm dân cư lựa chọn, giới thiệu người vào Tổ dân phố, dự kiến Tổ trưởng, tổ phó và các tổ chức cuộc họp gồm cán bộ cơ sở, đại diện các hộ gia đình trong khu vực để bầu bằng hình thức biểu quyết. Trên cơ sở kết quả biểu quyết, Cảnh sát khu vực báo cáo Trưởng Công an phường để Trưởng Công an phường báo cáo Chủ tịch UBND phường ra quyết định công nhận.

- Mỗi phường, thị trấn thành lập một Ban Bảo vệ dân phố gồm: Trưởng ban, từ 1 đến 2 Phó Trưởng ban và các uỷ viên. Thành viên Ban Bảo vệ dân phố đồng thời là tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố ở các cụm dân cư. Số lượng thành viên Ban Bảo vệ dân phố tùy thuộc vào số lượng Tổ bảo vệ dân phố. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố do tập thể Ban Bảo vệ dân phố bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Trưởng Công an xã có trách nhiệm tổ chức cuộc họp Ban Bảo vệ dân phố để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban; dự kiến nhân sự Trưởng ban, Phó trưởng

ban đề nghị Ban Bảo vệ dân phố bầu. Căn cứ kết quả bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Trưởng Công an phường làm văn bản báo cáo đề nghị UBND phường ra quyết định công nhận.

- Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Bảo vệ dân phố là 5 năm.

b) Phụ cấp hàng tháng đối với từng chức danh Bảo vệ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố và Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội về quy định mức phụ cấp và kinh phí mua sắm trang bị phương tiện làm việc đối với lực lượng bảo vệ dân phố của phường, thị trấn, các chế độ phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố của phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng công an chính quy trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện như sau:

(1) Phụ cấp hàng tháng đối với từng chức danh Bảo vệ dân phố (được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000đ):

- Trưởng ban: 0,71 mức lương cơ sở/người/tháng (tương ứng 1.278.000đ).
- Phó Trưởng ban: 0,66 mức lương cơ sở/người/tháng (tương ứng 1.188.000đ).
- Tổ trưởng: 0,61 mức lương cơ sở/người/tháng (tương ứng 1.098.000đ).
- Tổ phó: 0,59 mức lương cơ sở/người/tháng (tương ứng 1.062.000đ).
- Tổ viên tổ: 0,55 mức lương cơ sở/người/tháng (tương ứng 990.000đ).

(2) Tổng số tiền chi đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trong 01 năm là 110.306.664.000đ².

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng và trang bị phương tiện của lực lượng bảo vệ dân phố do địa phương đảm bảo được cân đối trong dự toán chi ngân sách quận, huyện, phường, thị trấn hàng năm.

4.2. Về lực lượng Công an xã bán chuyên trách

Hiện, trên toàn Thành phố có **3.618** đồng chí Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại **2.366** thôn, đang thực hiện các nhiệm vụ: Là lực lượng hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ về an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã, phường, thị trấn (theo Luật Công an nhân dân năm 2018).

² Gồm: Chi 192 đồng chí Trưởng ban: 192 đ/c x 1.278.000đ/tháng x 12 tháng = 2.944.512.000đ. Chi 300 đồng chí Phó Trưởng ban: 300 đ/c x 1.188.000đ/tháng x 12 tháng = 4.276.800.000đ. Chi 1.978 đồng chí Tổ trưởng: 1.978 đ/c x 1.098.000đ/tháng x 12 tháng = 26.062.128.000đ. Chi 1.491 đồng chí Tổ phó: 1.491 đ/c x 1.062.000đ/tháng x 12 tháng = 19.001.304.000đ. Chi 4.884 đồng chí Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố: 4.884 đ/c x 990.000đ x 12 tháng = 58.021.920.000đ.

a) Về tổ chức:

- Xã loại I, loại II: mỗi thôn bố trí không quá 02 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Xã loại III: mỗi thôn bố trí không quá 01 Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Chế độ phụ cấp hàng tháng đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố về “*Quy định số lượng, mức phụ cấp thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được hỗ trợ các mức cụ thể như sau:

- Mức chi phụ cấp thường xuyên hàng tháng: **2.520.000 đồng** (tương đương 1,4 mức lương cơ sở).

- Mức chi hỗ trợ đóng BHXH, BHYT: Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng: **234.000 đồng** (tương đương 13% mức lương cơ sở); Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế hàng tháng: **54.000 đồng** (tương đương 3% mức lương cơ sở).

Như vậy, 01 đồng chí Công an xã bán chuyên trách được hưởng tổng số tiền: 2.808.000đ/người/tháng (gồm: phụ cấp + hỗ trợ đóng BHXH, BHYT = 2.520.000đ + 234.000đ + 54.000đ).

Tổng số tiền chi chế độ phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trong 01 năm là 121.912.128.000 đồng (= 3.618 đồng chí x 2.808.000đ/tháng x 12 tháng).

Căn cứ kết quả triển khai trong những tháng đầu năm 2024 và đối chiếu các quy định hiện hành, văn bản hướng dẫn về thành lập Tổ bảo vệ ANTT theo Luật LLTGBVANTT: các nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Công an xã bán chuyên trách theo **Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND** hoàn toàn **phù hợp với tình hình hiện nay**, phù hợp quy định của pháp luật hiện hành theo **Luật LLTGBVANTT**.

4.3. Đối với lực lượng Dân phòng

Hiện, trên địa bàn Thành phố có **5.372 Đội dân phòng/579** phường, xã, thị trấn với tổng số **55.583 đội viên** (trong đó gồm 5.372 *Đội trưởng*; 5.393 *Đội phó* *Đội dân phòng* và 44.818 *đội viên*), đang thực hiện các nhiệm vụ: Là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh, trật tự ở nơi cư trú; hiện nay, các chức danh *Đội trưởng*, *Đội phó* *đội dân*

phòng theo quy định của pháp luật là do các chức danh của lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đảm nhiệm (*theo khoản 5 Điều 3 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001*). Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy thì Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trong thực tế cũng đang được các địa phương giao thực hiện một số nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Về tổ chức

Căn cứ quy định tại Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2013 quy định về thành lập, quản lý đội dân phòng, cụ thể như sau:

- Tại thôn phải thành lập Đội dân phòng.
- Đội dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, quản lý.
- Quyết định thành lập Đội dân phòng phải được cơ quan ban hành gửi tới cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy quản lý địa bàn đó.

b) Chính sách hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng dân phòng

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội, tại Phụ lục số 02 quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (*không có chính sách hỗ trợ đối với Đội viên*); cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng Đội dân phòng là 30% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương ứng 1.404.000đ/tháng/người đối với vùng I và 1.248.000đ/tháng/người đối với vùng II*).

- Mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội phó Đội dân phòng là 25% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương ứng 1.170.000đ/tháng/người đối với vùng I và 1.040.000đ/tháng/người đối với vùng II*).

(*Mức hỗ trợ trên được căn cứ theo quy định mức lương tối thiểu vùng I³; là 4.680.000đ/tháng, mức lương tối thiểu vùng II⁴ là 4.160.000đ/tháng*).

Tổng số tiền chi chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với chức danh Đội trưởng và Đội phó Đội dân phòng trong 01 năm là 163.038.720.000đ, trong đó: 88.770.240.000đ chi cho Đội trưởng; 74.268.480.000đ chi cho Đội phó.

³ Có 24 quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố áp dụng mức lương tối thiểu vùng I, gồm: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Tây Hồ, Thanh Trì, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hà Đông, Chương Mỹ, Sơn Tây, Gia Lâm, Thường Tín, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai.

⁴ Có 06 huyện trên địa bàn Thành phố áp dụng mức lương tối thiểu vùng II, gồm: Ba Vì, Đan Phượng, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Ứng Hoà, Mỹ Đức.

Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách các quận, huyện, thị xã đảm bảo đối với lực lượng dân phòng tại các Tổ dân phố và ngân sách các xã, thị trấn đảm bảo đối với lực lượng dân phòng tại các thôn.

c) Chế độ khác (theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy):

- Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: được hỗ trợ 0,6 ngày lương tối thiểu vùng/ngày.

- Bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc chết khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý phải bảo đảm.

- Nếu được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy thì được hưởng chế độ⁵.

Hiện nay, các Đội dân phòng đã thành lập vẫn thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Phòng cháy và chữa cháy; Đội dân phòng không giải thể sau khi thành lập Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở (chỉ có *Đội trưởng, Đội phó* *Đội dân phòng tham gia là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở nếu được xét duyệt*). Như vậy, tại cơ sở (*Tổ dân phố, thôn*) **vẫn tồn tại hoạt động của Đội dân phòng cùng Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở**, tuy nhiên, **Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng sẽ thực hiện kiêm nhiệm là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở nếu được xét duyệt**.

5. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

5.1. Các lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng đang được tiếp tục sử dụng đều có chung vị trí, chức năng là lực lượng tham gia hỗ trợ Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự phòng, tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã.

Việc kiện toàn thống nhất các lực lượng, chức danh có chung vị trí, chức năng, đang cùng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay thành một lực lượng chung góp phần: kiện toàn, tinh gọn đầu mối, giảm chi ngân sách; khắc phục được thực trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong thực hiện nhiệm vụ giữa các lực lượng này; bảo đảm linh hoạt, chủ động, nhanh chóng, thống nhất trong công tác

⁵ Gồm: Chữa cháy dưới 02 giờ: bồi dưỡng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng. Chữa cháy từ 02 - 04 giờ: bồi dưỡng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng. Chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc nhiều ngày: cứ 04 giờ được bồi dưỡng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Chữa cháy từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau: tính gấp 02 lần mức hưởng bồi dưỡng ở trên.

chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa bàn cơ sở và tập trung nguồn xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở lớn mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo đó, Tổ Bảo vệ an ninh trật tự được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng, chức danh có chung vị trí, chức năng, đang cùng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay thành một lực lượng chung; sau khi thành lập Tổ Bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng Công an xã bán chuyên trách và bảo vệ dân phố không còn tồn tại.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”*.

Tại Điều 3 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định vị trí, chức năng của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể: *“Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

Tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định cụ thể nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gồm: Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự; Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội; Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự được điều động.

Tuy nhiên, hiện nay 03 lực lượng là thành phần của Tổ bảo vệ ANTT chưa đồng nhất mức chính sách hỗ trợ; hiện mức hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách đang được thực hiện là cao nhất (2.808.000đ/người/tháng bao gồm cả chi hỗ trợ đóng bảo hiểm); lực lượng Dân phố (Trưởng ban: 1.278.000đ/người/tháng; Phó Trưởng ban: 1.188.000đ/tháng; Tổ trưởng: 1.098.000đ/tháng; Tổ phó: 1.062.000đ/người/tháng; Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố: 990.000đ/người/tháng); lực lượng Dân phòng (Đội trưởng Đội Dân phòng được hỗ trợ 1.404.000đ/người/tháng đối với vùng I và 1.248.000đ/người/tháng đối với vùng II; Đội phó Đội Dân phòng được hỗ trợ 1.170.000đ/người/tháng đối với vùng I và 1.040.000đ/người/tháng đối với vùng II).

Cả 03 lực lượng trên chưa có sự đồng nhất trong quy định về hỗ trợ trang phục, vũ khí hoặc công cụ hỗ trợ; chế độ hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện; chế độ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; trong khi đó, theo quy định Luật LLTGBVANTT và Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng nếu được xét duyệt sẽ thực hiện kiêm nhiệm 02 chức danh: Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; tuy nhiên, hiện chính sách chưa có sự đồng nhất với 02 chức danh trên dù thực hiện theo nguyên tắc: 01 người giữ nhiều chức danh khác nhau thì mức phụ cấp hàng tháng được hưởng theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

Căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an tại Thông báo số 119/TB-V01 ngày 03/4/2024 và Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04/4/2024: *“Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương và quy định của Luật LLTGBVANTT nhưng không nên thấp hơn mức 1.000.000đ. Đối với những tỉnh, thành phố mà HĐND Thành phố đã ban hành nghị quyết quy định mức tiền phụ cấp cho Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, mức hỗ trợ Bảo vệ dân phố mà cao hơn 01 triệu đồng thì giữ nguyên mức đang hưởng. Nên có phân biệt mức hỗ trợ đối với từng thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên)”. Do vậy, việc đề xuất thành viên Tổ bảo vệ ANTT được hưởng mức chính sách hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách tại Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 08/12/2023 là phù hợp với thực tế công tác, đồng thời đảm bảo chế độ chính sách cơ bản tương xứng với các chính sách hiện đang áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố⁶, thu hút được số lao động trẻ tham gia, có sự động viên, khuyến khích lực lượng này an tâm công tác lâu dài, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tương đồng mức đóng thấp nhất của người thuộc các đối tượng khác khi được hỗ trợ trong chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia*

⁶ Nghị quyết 18/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 06/12/2023 quy định:

- Điều 4: Bí thư chi bộ thôn được hưởng phụ cấp 2,1 lần mức lương cơ sở (3.780.000 đ/tháng) đối với thôn từ 350 hộ và Tổ dân phố từ 500 hộ trở lên; Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố khác hưởng phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở (2.880.000đ/tháng); Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn hưởng phụ cấp 2,1 lần mức lương cơ sở (3.240.000đ/tháng) đối với thôn từ 350 hộ và Tổ dân phố từ 500 hộ trở lên; Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn khác hưởng phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở (2.880.000đ/tháng); Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp 1,8 lần mức lương cơ sở (3.240.000đ/tháng) đối với thôn từ 350 hộ và Tổ dân phố từ 500 hộ trở lên; Trưởng ban công tác Mặt trận tổ dân phố, thôn khác hưởng phụ cấp 1,3 lần mức lương cơ sở (2.340.000đ/tháng).

- Điều 5: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở (1.800.000đ/tháng); Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng hệ số 0,3 lần mức lương cơ sở (540.000đ/tháng).

bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố.

5.2. Căn cứ quy định về việc thành lập Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở theo Luật LLTGBVANTT ở cơ sở

a) Về tổ chức

Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật LLTGBVANTT quy định về thành lập, Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, cụ thể như sau:

- *Thành phần:* Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở **được bố trí thành Tổ bảo vệ ANTT. Địa bàn phụ trách** của Tổ bảo vệ ANTT là **một hoặc một số thôn, tổ dân phố** thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

- *Cơ cấu:* Tổ bảo vệ ANTT gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

- *Quy trình:* Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định thành lập Tổ bảo vệ ANTT, quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ ANTT và được niêm yết công khai.

Tại thôn, tổ dân phố đã bỏ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, **Công an cấp xã** căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của **người đã được bỏ nhiệm để đề xuất** Chủ tịch UBND cấp xã **xem xét, quyết định công nhận** là Tổ trưởng, Tổ phó tổ bảo vệ ANTT.

- *Thẩm quyền:* **HĐND cấp tỉnh** quy định **tiêu chí thành lập** và **tiêu chí về số lượng thành viên** Tổ bảo vệ ANTT; **UBND cấp tỉnh** quyết định **số lượng** Tổ bảo vệ ANTT cần thành lập, **số lượng thành viên** Tổ bảo vệ ANTT tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

b) Chính sách hỗ trợ hàng tháng cho người tham gia Tổ bảo vệ ANTT

Căn cứ quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 26 Luật LLTGBVANTT quy định chính sách cho người tham gia Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở, cụ thể như sau:

(1) Người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.

(2) Người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; mức hỗ trợ được quy định như sau:

- Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;

- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định.

- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do HĐND cấp tỉnh quyết định.

- Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.

Thẩm quyền: UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

5.3. Luật LLTGBVANTT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, các văn bản dưới luật cần được xây dựng và có hiệu lực cùng ngày với hiệu lực của Luật.

Căn cứ các quy định nêu trên xác định sau khi Tổ bảo vệ ANTT được thành lập, không còn lực lượng dân phố và công an xã bán chuyên trách, các lực lượng trên đã sát nhập thành Tổ bảo vệ ANTT thống nhất thực hiện các nhiệm vụ chung theo Luật LLTGBVANTT quy định (*Điều 33 Luật LLTGBVANTT quy định hiệu lực thi hành: Pháp lệnh Công an xã hết hiệu lực; Đội dân phòng vẫn tồn tại thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Phòng cháy chữa cháy*); căn cứ thực tiễn hoạt động của 03 lực lượng Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng - thành phần hình thành Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn Thành phố, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết “*Quy định tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*” là cần thiết và đảm bảo đúng thẩm quyền; đồng thời, đáp ứng mục tiêu có chính sách ưu đãi đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở theo tinh thần Điều 18 dự thảo Luật Thủ đô (*sửa đổi*), chủ trương tạo thể chế vượt trội cho Hà Nội, là “*cú hích*” phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng tạo thêm cơ chế đặc thù, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã

hội, hội có tính chất đặc thù..., qua đó đảm bảo đời sống, giúp họ yên tâm công tác, cống hiến lâu dài, có hiệu quả phát triển của Thủ đô.

Cùng với đó, Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của đất nước; là nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông huyết mạch đi các tỉnh thành phố trong nước bao gồm đường bộ, đường sắt, đường hàng không nội địa và quốc tế... với số lượng người từ các tỉnh trong cả nước về cư trú làm ăn, sinh sống và học tập trên địa bàn Thủ đô lớn, ngoài ra mỗi năm có hàng triệu lượt khách nước ngoài, Việt kiều nhập cảnh, tạm trú tại Hà Nội với nhiều mục đích khác nhau..., gây ra những nguy cơ, tiềm ẩn phức tạp về ANTT, áp lực về công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn Thành phố cho lực lượng Công an cơ sở, do vậy, rất cần lực lượng (*Tổ bảo vệ ANTT*) tham gia phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn.

Hiện nay, lực lượng Dân phòng là lực lượng được thành lập theo diện rộng trên địa bàn Thành phố, 100% tổ dân phố, thôn được thành lập Đội dân phòng, theo đó, dù khi kiện toàn Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng vào Tổ bảo vệ ANTT, thì Đội dân phòng vẫn tồn tại hoạt động trên địa bàn Thành phố (*chịu sự điều chỉnh của Luật Phòng cháy, chữa cháy*), Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng sẽ kiêm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT; việc thành lập Tổ bảo vệ ANTT tại 100% tổ dân phố, thôn đảm bảo tính tương ứng đối với lực lượng dân phòng đã được hình thành tại 100% tổ dân phố, thôn trên địa bàn Thành phố mà không có sự xáo trộn nhiều về cơ cấu, nhân sự.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Công an và thực tiễn về thành phần, số lượng các lực lượng của Thành phố hiện nay, việc tổ chức, kiện toàn Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn Thành phố phù hợp cơ cấu thành viên từ 03 đến 05 người, cụ thể:

- Đối với Tổ bảo vệ ANTT có 05 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng là Đội trưởng Đội dân phòng; 01 Tổ phó là Đội phó Đội dân phòng; 03 Tổ viên là bảo vệ dân phố/Công an xã bán chuyên trách hoặc người được tuyển chọn theo quy định của Luật LLTGBVANTT (*khoản 1 Điều 14*).

- Đối với Tổ bảo vệ ANTT có 04 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng là Đội trưởng Đội dân phòng; 01 Tổ phó là Đội phó Đội dân phòng; 02 Tổ viên là bảo vệ dân phố/Công an xã bán chuyên trách hoặc người được tuyển chọn theo quy định của Luật LLTGBVANTT (*khoản 1 Điều 14*).

- Đối với Tổ bảo vệ ANTT có 03 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng là Đội trưởng Đội dân phòng; 01 Tổ phó là Đội phó Đội dân phòng; 01 Tổ viên là bảo vệ dân phố/Công an xã bán chuyên trách hoặc người được tuyển chọn theo quy định của Luật LLTGBVANTT (*khoản 1 Điều 14*).

Số lượng tổ viên nêu trên (*dự kiến 5.436 tổ với 21.276 thành viên*) cơ bản phù hợp với cơ cấu số lượng thành phần các lực lượng: dân phòng, dân phố, Công an xã bán chuyên trách hiện đang có trên địa bàn thành phố Hà Nội, phù hợp với hướng dẫn của Bộ Công an tại Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04/4/2024 về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở “*ưu tiên giữ ổn định các lực lượng hiện có, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến những người được kiện toàn, góp phần giữ vững ổn định công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở*”, xem xét tính tương quan, cân đối với tính chất, nhiệm vụ công tác của Tổ BVANTT tính theo nhân khẩu trên địa bàn Thành phố (*trung bình của Thành phố: 01 thành viên Tổ phụ trách 500 nhân khẩu; có 112 tổ dân phố, thôn là địa bàn đông dân cư, 01 Tổ BVANTT phụ trách có từ 1.500 hộ đến trên 2.000 hộ...*).

Căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu công tác đảm bảo ANTT tại địa bàn Thủ đô, việc thành lập mỗi thôn, tổ dân phố 01 Tổ BVANTT đảm bảo công tác tập trung chỉ đạo, vận hành theo quy mô thôn, tổ dân phố phát huy giá trị tinh thần cộng đồng dân cư theo khoản 3 Điều 2 Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNV ngày 27/10/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (*Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức tự quản, tổ chức nhân dân...*); không làm đôi dư số Đội trưởng, Đội phó dân phòng ở thôn, tổ dân phố (*hiện 100% thôn, tổ dân phố đều có Đội dân phòng hoạt động theo Luật PCCC*); phù hợp cơ cấu hiện tại đang sẵn có của 03 lực lượng hợp nhất của Tổ BVANTT tại thôn, tổ dân phố: Đội trưởng (01), Đội phó dân phòng (01), Công an xã (01-03), Dân phố (01-03).

Việc lấy tiêu chí số lượng hộ gia đình để làm căn cứ xác định số thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở dựa trên các văn bản:

- *Căn cứ văn bản của Trung ương*: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; phân loại theo quy mô số hộ gia đình được thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNV ngày 27/10/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- *Căn cứ văn bản của Thành phố*: Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội;

mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với hội người cao tuổi, hội chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố căn cứ theo quy mô, số lượng hộ gia đình...; đồng thời căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, theo đó, việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo quy mô số hộ gia đình, tương ứng với tính chất địa bàn, số nhân khẩu tại địa bàn..., theo đề xuất trên đây là phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội, phù hợp trong quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 đối với việc quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo đơn vị hành chính cấp xã.

Trên thực tế căn cứ tiêu chí về dân số, nhân khẩu để có sự biến động, do vậy, đề xuất căn cứ tiêu chí số thành viên Tổ bảo vệ ANTT xác định trên cơ sở quy mô hộ gia đình và tính phù hợp trong cơ cấu của 03 lực lượng hiện có (*dân phòng, dân phố, Công an xã bán chuyên trách*) chia theo số lượng mô hình Tổ bảo vệ ANTT (*đề xuất hình thành theo Tổ dân phố, Thôn*) đang là 4,8 người/tổ (*gần bằng 05 người/tổ*), như vậy, với quy định thành lập tối thiểu 03 thành viên và không quá 05 thành viên của Tổ bảo vệ ANTT sẽ phù hợp với cơ cấu tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, đồng thời, các địa bàn căn cứ vào tình hình thực tế, yêu cầu công tác của địa phương để kiện toàn, thành lập số lượng thành viên Tổ đảm bảo tính tương quan giữa các đơn vị, phù hợp với thực tiễn địa bàn; tại các địa bàn đông dân cư (*hiện có 112 tổ dân phố có từ 1.500 đến 2.500 hộ*), trường hợp, cần tăng thêm số lượng thành viên để đáp ứng thực tiễn yêu cầu công tác, đề xuất giao Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ tình hình, yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế xã hội, quy mô dân số của địa phương - quy định này phù hợp với một số địa bàn có tính chất đặc thù như tập trung khu đô thị, chung cư cao tầng, mật độ dân cư đông hoặc các khu công nghiệp...; cùng với đó, đối với công tác đảm bảo ANTT tại địa bàn cơ sở, lực lượng Công an cơ sở giữ vai trò chủ công, lực lượng tham gia Tổ BVANTT là lực lượng hỗ trợ, phối hợp, do vậy, việc đề xuất tiêu chí số lượng thành viên từ 3 đến 5 người cơ bản phù hợp, có tính tương quan với cơ cấu, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố...

6. Tham khảo đối chiếu

Hiện nay, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang trong quá trình triển khai xây dựng Nghị quyết quy định chi tiết các nội dung được giao

trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023; Nghị quyết đã được đưa vào Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2024 của HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁷.

Từ những lý do nêu trên cho thấy cần thiết phải ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội”, trong đó: Bổ sung đối tượng (Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng) và giữ nguyên định mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày

⁷ (1) HĐND thành phố Hải Phòng xem xét, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ và bồi dưỡng cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng” theo đề nghị của UBND thành phố Hải Phòng (tham khảo hồ sơ trình của Công an thành phố Hải Phòng), dự kiến ban hành tiêu chí và mức chi hỗ trợ cho Tổ bảo vệ ANTT: - Tiêu chí: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ BVANTT cơ sở. - Số lượng thành viên: Căn cứ quy mô dân số: mỗi Tổ 03 thành viên; đối với thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên có 04 thành viên (dự kiến: thành lập 1.759 Tổ BVANTT với 5.410 người). - Chính sách hỗ trợ hàng tháng: + Tại thôn: Tổ trưởng: 2.340.000đ hoặc 2.700.000đ; Tổ phó: 1.800.000đ hoặc 2.160.000đ; Tổ viên: 1.260.000đ hoặc 1.620.000đ (100% quy mô dân số, thuộc xã trọng điểm ANTT). + Tại Tổ dân phố: Tổ trưởng: 1.800.000đ hoặc 2.160.000đ; Tổ phó: 1.440.000đ hoặc 1.620.000đ; Tổ viên: 1.080.000đ hoặc 1.260.000đ (100% quy mô dân số, thuộc xã trọng điểm ANTT). + Hỗ trợ BHXH: 100% kinh phí đóng BHYT, hỗ trợ thêm 20% BHXH. + Bồi dưỡng theo khoản 2 Điều 23 Luật LLTGBVANTT: mức 100.000đ/người.

(2) HĐND thành phố Đà Nẵng xem xét, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết “quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự” và Nghị quyết “quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nẵng” theo đề nghị của UBND thành phố Đà Nẵng (tham khảo hồ sơ trình của Công an thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1361/TTr-CATP-PTM ngày 26/4/2024), dự kiến ban hành tiêu chí và mức chi hỗ trợ cho Tổ bảo vệ ANTT: - Tiêu chí: Mỗi khu dân cư, thôn thành lập 01 Tổ BVANTT cơ sở. - Số lượng thành viên: Khu dân cư dưới 150 hộ/thôn dưới 250 hộ: không quá 03 thành viên. Khu dân cư từ 150 hộ đến dưới 300 hộ/thôn từ 250 hộ đến dưới 350 hộ: 04 thành viên. Khu dân cư từ 300 hộ đến dưới 400 hộ/thôn từ 350 hộ trở lên: 05 thành viên. Khu dân cư từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ: 06 thành viên. Khu dân cư trên 1.000 hộ: thành lập 02 Tổ, mỗi tổ 03 thành viên. - Chính sách hỗ trợ hàng tháng: + Tại thôn: Tổ trưởng: 2.340.000đ hoặc 2.700.000đ; Tổ phó: 1.800.000đ hoặc 2.160.000đ; Tổ viên: 1.260.000đ hoặc 1.620.000đ (100% quy mô dân số, thuộc xã trọng điểm ANTT). + Tại Tổ dân phố: Tổ trưởng: 1.800.000đ hoặc 2.160.000đ; Tổ phó: 1.440.000đ hoặc 1.620.000đ; Tổ viên: 1.080.000đ hoặc 1.260.000đ (100% quy mô dân số, thuộc xã trọng điểm ANTT). + Hỗ trợ BHXH: 100% kinh phí đóng BHYT, hỗ trợ thêm 20% BHXH. + Bồi dưỡng theo khoản 2 Điều 23 Luật LLTGBVANTT: mức 100.000đ/người.

(3) HĐND thành phố Hồ Chí Minh xem xét, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết theo đề nghị của UBND thành phố Hồ Chí Minh (tham khảo hồ sơ trình của Công an thành phố Hồ Chí Minh), dự kiến ban hành: - Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, đề xuất: + Mỗi ấp, khu phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. + Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 03 thành viên, bao gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên. Trường hợp ấp, khu phố có trên 2.700 nhân khẩu được bố trí 02 Tổ viên và cứ 900 nhân khẩu tăng thêm được bố trí thêm 01 Tổ viên. - Chế độ, chính sách và đảm bảo hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: + Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng: Tổ trưởng: 6.050.000đ/tháng; Tổ phó: 5.850.000đ/tháng; Tổ viên: 5.000.000đ/tháng. + Hỗ trợ tăng thêm theo trình độ: Trình độ từ Đại học: 1.350.000đ/tháng; Trình độ Cao đẳng: 850.000đ/tháng. + Hỗ trợ, bồi dưỡng theo khoản 2 Điều 23 Luật LLTGBVANTT, gồm: Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được 75.000đ/người/đêm, không quá 10 đêm/người/tháng; Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần: 235.000 đồng/người/ngày, không quá 03 ngày/người/tháng; Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương: 470.000 đồng/người/ngày; Hỗ trợ khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hỗ trợ: 500.000 đồng/người/ngày; Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hỗ trợ: 900.000 đồng/người/tháng; Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện số tiền: 125.000 đồng/người/tháng và người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế hàng năm.

08/12/2023 của HĐND Thành phố về “*Quy định số lượng, mức phụ cấp thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*” do hiện nay Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố đảm bảo hiệu quả, tính khả thi và phù hợp với Luật LLTGBVANTT, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện trong thực hiện các chính sách, mức chi hỗ trợ đối với 03 lực lượng tham gia Tổ bảo vệ ANTT; đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương chính sách của Thành ủy tại Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.
- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao HĐND Thành phố, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.
- Quá trình xây dựng bám sát và kế thừa, sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung liên quan đến 03 lực lượng (*Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng*); kiện toàn, thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố và từng địa bàn cơ sở.

3. Thẩm quyền ban hành

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; tại khoản 1 và khoản 4 Điều 27 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban*

hành Nghị quyết để quy định: ⁽¹⁾ Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ⁽²⁾ Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; tại điểm h khoản 9 Điều 30 quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương*”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 03/5/2024, Công an Thành phố có Tờ trình số 410/TTr-CAHN-PV01 về đề nghị trình tập thể UBND Thành phố xem xét quyết định việc trình Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết HĐND Thành phố.

- Ngày 04/5/2024, UBND Thành phố có Công văn số 1334/UBND-TH báo cáo Thường trực HĐND Thành phố đề xuất bổ sung trình HĐND Thành phố Nghị quyết HĐND tại Kỳ họp giữa năm 2024.

- Ngày 04/5/2024, HĐND Thành phố có Thông báo số 22/TB-HĐND về kết luận Hội nghị thống nhất thời gian, nội dung, chương trình tổ chức kỳ họp chuyên đề (*kỳ họp thứ 16*) và kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (*kỳ họp thứ 17*) của HĐND thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ngày 22/5/2024, UBND Thành phố có Thông báo số 444/TB-UBND về kết luận của UBND Thành phố về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Ngày 22/5/2024, UBND Thành phố có Tờ trình số 143/TTr-UBND báo cáo Thường trực HĐND Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết. Tập thể Ban cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét cho ý kiến về chủ trương xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 29/5/2024, Thường trực HĐND Thành phố Công văn số 80/HĐND-BPC chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của HĐND Thành phố.

- Ngày 04/6/2024, Văn phòng UBND Thành phố có Công văn số 6696/VP-NC về việc lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố trình kỳ họp giữa năm 2024.

- Công an Thành phố có các văn bản: Công văn số 3606/CAHN-TM ngày 03/5/2023, đề nghị các đơn vị liên quan (*Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp;*

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã) tham gia góp ý; Công văn số 3607/CAHN-TM ngày 03/5/2023 đề nghị Trung tâm thông tin điện tử Thành phố đăng tải dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 304/CAHN-TM ngày 22/5/2024 tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết; và Báo cáo số 303/BC-CAHN-TM ngày 22/5/2024 đánh giá tác động của chính sách trong thực hiện quy định về tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ngày 21/5/2024, Công an Thành phố có Công văn số 4194/CAHN-TM gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố hồ sơ Nghị quyết để thực hiện phản biện xã hội theo Công văn số 3139/MTTQ-BTT ngày 15/5/2024 về việc phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố đối với một số nội dung trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (*kỳ họp thứ 17*) HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ngày 22/5/2024, Công an Thành phố có Công văn số 4227/CAHN-TM đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 04/6/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 148/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 05/6/2024, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết và có Thông báo số 348/TB-MTTQ-BTT ngày 11/6/2024 ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Ngày 12/6/2024, Công an Thành phố có Báo cáo số 379/BC-CAHN-TM tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đối với dự thảo Nghị quyết.

- Công an Thành phố có Tờ trình báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định việc trình HĐND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm 08 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Điều 3. Tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Điều 5. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

Điều 6. Điều khoản thi hành

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 8. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

(1) Phạm vi điều chỉnh: Quy định về tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(2) Đối tượng áp dụng: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(3) Chính sách thực hiện: quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(4) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

(5) Thời gian thực hiện: từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành (*dự kiến tháng 7 năm 2024*).

3. Nội dung chính của Nghị quyết

Nghị quyết dự kiến quy định về tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

3.1. Quy định tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn thành phố Hà Nội

(1) Tiêu chí thành lập

- Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT tại cơ sở.

(2) Tiêu chí số lượng thành viên

- Đối với thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: đề xuất thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT với 05 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó; 03 Tổ viên.

- Đối với thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình: đề xuất thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT với 04 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó; 02 Tổ viên.

- Đối với thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình: đề xuất thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT với 03 thành viên gồm: 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó; 01 Tổ viên.

Các đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để thành lập Tổ bảo vệ ANTT và quyết định số lượng thành viên phù hợp nhưng không vượt quá số thành viên tối đa theo quy định.

Trường hợp cần tăng thêm số lượng thành viên giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ tình hình, yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế xã hội, quy mô dân số của địa phương - quy định này đáp ứng với các địa bàn có mật độ dân cư đông, tập trung tại các khu đô thị, chung cư cao tầng và khu công nghiệp và có tình hình ANTT phức tạp. Quá trình triển khai thi hành, UBND Thành phố sẽ quy định chi tiết trong các nội dung thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật lực lượng, phù hợp với thực tiễn địa bàn Thành phố, phát huy hiệu quả của Tổ bảo vệ ANTT

3.2. Chính sách: Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (*theo Điều 23 Luật LLTGBVANTT*):

Chính sách đang thực hiện: chưa có quy định thống nhất đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (*Tổ bảo vệ ANTT*), hiện các thành phần trong Tổ bảo vệ ANTT đang được hưởng chính sách theo các mức hỗ trợ quy định tại 03 Nghị quyết HĐND Thành phố, gồm:

Công an xã bán chuyên trách đang được hỗ trợ 2.808.000đ/người/tháng bao gồm cả chi hỗ trợ đóng bảo hiểm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội.

Lực lượng Dân phố đang được hỗ trợ Trưởng ban: 1.278.000đ/người/tháng; Phó Trưởng ban: 1.188.000đ/tháng; Tổ trưởng: 1.098.000đ/tháng; Tổ phó: 1.062.000đ/người/tháng; Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố: 990.000đ/người/tháng theo Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội.

Lực lượng Dân phòng đang được hỗ trợ: Đội trưởng Đội Dân phòng được hỗ trợ 1.404.000đ/người/tháng đối với vùng I và 1.248.000đ/người/tháng đối với vùng II; Đội phó Đội Dân phòng được hỗ trợ 1.170.000đ/người/tháng đối với vùng I và 1.040.000đ/người/tháng đối với vùng II theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội.

Đề xuất:

(1) Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở (*quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật LLTGBVANTT*), **mức 2.520.000đ/người/tháng** (*tương đương 1,4 mức lương cơ sở*).

(2) Hỗ trợ đóng BHXH, BHYT hằng tháng cho người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở (*quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật LLTGBVANTT*):

- Hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, **mức 234.000đ/người/tháng** (tương đương 13% mức lương cơ sở).
- Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế hàng tháng, **mức 54.000đ/người/tháng** (tương đương 3% mức lương cơ sở).

Như vậy, 01 người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tổng số tiền: 2.808.000đ/người/tháng, gồm: hỗ trợ thường xuyên + hỗ trợ đóng BHXH, BHYT = 2.520.000đ + 234.000đ + 54.000đ.

Theo đó, đối với Công an xã bán chuyên trách tham gia Tổ bảo vệ ANTT, giữ nguyên nội dung, mức thi theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND; đối với lực lượng Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng nâng mức hưởng từ Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND lên theo nội dung, mức thi của lực lượng Công an xã bán chuyên trách theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội (phù hợp hiện tại, có tính tương quan với các chính sách đang áp dụng tại thôn, tổ dân phố - thấp hơn chính sách với Bí thư Chi bộ thôn...).

(3) Hỗ trợ chức danh đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT được hỗ trợ thêm **300.000đ/người/tháng**; đối với Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT hỗ trợ thêm **200.000đ/người/tháng**.

Việc quy định mức hỗ trợ chức danh đối với từng thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên) nhằm nêu cao trách nhiệm, vai trò của Tổ trưởng, Tổ phó trong Tổ bảo đảm ANTT, áp dụng tương ứng mức 0,15 phụ cấp chức vụ Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội cựu chiến binh có làm tròn đối với Tổ trưởng (300.000đ/tháng) và mức 0,1 đối với Tổ phó (200.000đ/tháng). Việc hỗ trợ chức danh nêu cao trách nhiệm, vai trò của Tổ trưởng, Tổ phó trong Tổ bảo đảm ANTT, mức hỗ trợ tăng thêm (hỗ trợ chức danh) chiếm từ 8% đến 10% tổng mức hỗ trợ, bồi dưỡng hàng tháng cho thành viên Tổ hiện đang đề xuất áp dụng theo Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 08/12/2023.

(4) Hỗ trợ, bồi dưỡng người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁸ hoặc tại đơn vị hành chính cấp

⁸ Hiện thành phố Hà Nội có 13 xã tại 04 huyện (Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức) thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

xã trọng điểm về quốc phòng⁹ (quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 23 Luật LLTGBVANTT) với thời gian làm việc từ 04 giờ trở lên¹⁰, mức **100.000đ/người/ngày** (căn cứ Điều 12 Luật LLTGBVANTT quy định về hỗ trợ Công an cấp xã thực hiện tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT khi được điều động, đề xuất áp dụng mức chi bồi dưỡng tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng công an, quân đội và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn Thủ đô).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 lực lượng hiện có (*Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng*), hiện nay Thành phố đang bố trí ngân sách để chi trả cho 03 lực lượng này, do đó về cơ bản khi triển khai Nghị quyết sẽ bảo đảm cân đối kinh phí phù hợp với tình hình, khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương.

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách 2023-2025, Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện phân kinh phí tăng thêm năm 2024 và năm 2025, theo đó:

- Kinh phí dự kiến chi bồi dưỡng hằng năm cho Lực lượng tham gia bảo ANTT ở cơ sở khoảng **749.532.096.000đ** từ ngân sách nhà nước của Thành phố¹¹.
- Số kinh phí dự kiến theo chính sách nghị quyết cần bổ sung 6 tháng cuối năm 2024 (*từ 01/7/2024 đến 31/12/2024*): 177.137.292.
- Số kinh phí dự kiến theo chính sách nghị quyết tăng so với mức kinh phí hiện chi¹² trong năm 2025 là 354.274.584.000đ.

(có các phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

⁹ Hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội có 82 xã, phường, thị trấn tại 23 quận, huyện, thị xã là địa bàn công nhận trọng điểm về quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022, Quyết định số 5066/QĐ-BQP ngày 14/10/2023 của Bộ Quốc phòng).

¹⁰ Áp dụng thời gian tính 01 ca từ đủ 04 giờ trở lên theo điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2028 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT ban đêm (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ): tối đa 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

¹¹ Dự kiến kinh phí có thể thay đổi sau khi số xã, phường, thị trấn, tổ dân phố, thôn thực hiện kiện toàn, sát nhập theo Phương án số 01/PA-UBND ngày 15/11/2023 của UBND Thành phố.

¹² Số kinh phí hiện đang thực hiện: 395.257.512.000đ

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết dự kiến trình vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (*kỳ họp thứ 17*) HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết "*Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội*".

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(*Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình này bao gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo; Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong thực hiện quy định về tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội; Các bản chụp ý kiến góp ý*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND TP: Lê Hồng Sơn;
- Các Ban: PC, VHXX HĐND Thành phố;
- Các Sở: Công an, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP P.M.Quân,
Phòng NC, KGVX, TH, KT;
- Lưu: VT; NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn